

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 130/2019/HS-ST
Ngày: 26/9/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Vỹ

Bà Nguyễn Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Viết - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2019/TL ST - HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quang T**, sinh ngày 05/05/2001; HKTT: Xã Th, huyện B, T V; Hiện trú tại: Số 1052 đường Đ, phường Ngọc Kh, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang N; Con bà: Nguyễn Thanh H; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000210 ngày 28/4/2019 của Công an quận Tây Hồ lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự ; Nhân thân: không có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt ngày 21/4/2019 đến ngày 26/4/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: **Nghiêm Thị Ngọc L**, sinh ngày 12/4/2001; HKTT: Số 26/193/15 đường H, tổ dân phố H, phường T, quận N, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nghiêm Bá T; Con bà: Đỗ Thị H; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000181 ngày 28/4/2019 của Công an quận Tây Hồ lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân không có tiền án,

tiền sự; Bị cáo bị bắt ngày 21/4/2019 đến ngày 26/4/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Bá Trường – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Khoa Tín – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 21/04/2019, Nguyễn Quang T điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 29B1 - 909.97 chở Nghiêm Thị Ngọc L về nhà. Trên đường chở L về, T nhận được điện thoại của người tên Linh (số 0903244975) hỏi mua 03 viên ma túy “keo” và “nửa chỉ” ma túy Ketamine. Tỉnh đã đồng ý và báo giá cho Linh là 4.800.000 đồng. Linh đồng ý và bảo T mang ma túy đến khu vực ngõ 612 Lạc Long Quân giao cho Linh. Sau khi thỏa thuận với “Linh”, Tỉnh nói cho L biết và rủ L đi giao ma túy cho khách cùng Ti. L đồng ý. Sau đó, Ti điều khiển xe máy chở L đến trước cửa đình Kim Liên, đường Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa và mượn điện thoại của L gọi vào số điện thoại 0362181641 gặp một người đàn ông thỏa thuận mua 03 viên ma túy “Keo” với giá là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi gọi điện thoại, T hỏi L có tiền không để vay mua ma túy, L đã đồng ý cho T vay tiền. Khoảng 5 phút sau có một người đàn ông đến chỗ L và T đang đứng, T bảo L đưa cho người đàn ông này 1.200.000 đồng. L cầm tiền đưa cho người đàn ông và nhận của người này 01 túi nilon bên trong có chứa 03 viên nén hình ngũ giác. T tiếp tục điều khiển xe máy chở L đến đầu ngõ 42A Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, rồi tiếp tục mượn điện thoại của L, gọi vào số 0333400004 (T khai người này tên thường gọi là “Cò”) thỏa thuận mua “nửa chỉ” ma túy Ketamine với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), người đàn ông đã đồng ý cho T nợ tiền mua ma túy. Khoảng 5 phút sau có một người đàn ông đến và đưa cho L 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng. Sau khi nhận ma túy, T bảo L cất hộ số ma túy, L đã tự cất giấu số ma túy vừa mua được vào bên trong áo lót ngực bên trái đang mặc và lên xe cùng T đi đến ngõ 612 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân để bán ma túy thì bị Tổ công tác của Công an phường Nhật Tân kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, T không xuất trình được bằng lái xe máy, L không xuất trình được chứng minh thư nhân dân. Tổ công tác đã đưa Tỉnh và L cùng phương tiện về trụ sở Công an phường Nhật Tân để làm việc. Tại cơ quan công an, L đã tự lấy từ trong áo lót ngực bên trái đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 viên nén hình ngũ giác và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng ra giao nộp. T và L đều khai

nhận 02 túi nilon chứa ma túy do T mua và đưa cho L cất giấu, mục đích để đem bán cho khách của T.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Nghiêm Thị Ngọc L: 01 (một) túi đeo màu đen; 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước (4x6) cm bên trong chứa 03 viên nén hình ngũ giác; 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước (3x3) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu ghi đã qua sử dụng, số thuê bao 367884165 và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Thu giữ của Nguyễn Quang T: 01 (một) xe máy Honda Wave BKS: 29B1 - 909.97 có số khung: RLHJA3907HY384295, số máy: JA39E0666765; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu bạc đã qua sử dụng, số thuê bao 0522855008; 01 (một) ví màu ghi đã qua sử dụng; 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Quang T; 01 (một) đăng ký xe máy có BKS: 29B1 - 909.97 mang tên Nghiêm Thanh T1 và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Tại kết luận giám định số 2535/KLGD-PC09 ngày 27/04/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội xác định:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon có khối lượng: 0,626g là ma túy loại Ketamine.

+ 03 viên nén hình ngũ giác trong 01 túi nilon có khối lượng: 1,221g là ma túy loại MDMA.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của T phát hiện ngày 21/4/2019 có nhiều cuộc gọi đến, tin nhắn nội dung mua bán ma túy với số thuê bao 0903244975.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của L phát hiện có cuộc liên lạc với các số thuê bao 0903244975, 0362181641, 0333400004.

Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho T và L và người mua ma túy tên Linh, Cơ quan CSĐT Công an quận Tây Hồ đã tiến hành xác minh, rà soát nhưng không làm rõ được như lời khai của L và T. Cơ quan CSĐT-công an quận Tây Hồ đã tiến hành thu giữ điện tín đối với các số điện thoại L, T sử dụng và các số thuê bao 0903244975, 0362181641, 0333400004, kết quả có việc liên lạc giữa các số thuê bao này như lời khai của L, T. Tuy nhiên không xác định được cụ thể thông tin các chủ thuê bao của các số 0903244975, 0362181641, 0333400004 nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29B1-909.97, người đứng tên chủ xe là anh Nghiêm Thanh T1, sinh năm 1985 địa chỉ: 19 Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Anh Nghiêm Thanh T1 khai xe máy do anh T1 mua và đứng tên đăng kí. Ngày 15/04/2019, anh T1 cho anh Đỗ Quang V, sinh

năm 2001(HKTT: xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, T Nam Định; chỗ ở số 1B ngõ 113 phố Đ, phường Ng, quận B, thành phố Hà Nội) mượn xe và đăng ký xe máy để làm phương tiện đi làm. Anh T1 không biết việc V cho T mượn xe. Anh Đỗ Quang V khai xe máy là của anh T1, chiều ngày 21/4/2019, anh V cho T mượn chiếc xe (trong cốp xe có đăng ký xe máy mang tên Nghiêm Thanh T1) để T đưa Nghiêm Thị Ngọc L về nhà tại phường Tây Hồ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Anh V không biết T, L sử dụng chiếc xe để đi mua bán ma túy. Cơ quan CSĐT-công an quận Tây Hồ đã tiến hành giám định xác định số khung số máy của xe là số nguyên thủy, xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 24/7/2019, Cơ quan CSĐT-CAQ Tây Hồ đã tiến hành trao trả cho anh Nghiêm Thanh T1 chiếc xe máy trên và 01 đăng ký xe máy có BKS: 29B1 - 909.97 mang tên Nghiêm Thanh T1. Anh T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 122/CT – VKSTH - HN ngày 20 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quang T và Nghiêm Thị Ngọc L về tội : “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra, bị cáo T đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy chiếc ví màu ghi đã qua sử dụng. Bị cáo L đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 01 túi đeo màu đen.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Quang T. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo L; Áp dụng Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án đối với cả hai bị cáo

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt Nguyễn Quang T từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Đề nghị xử phạt Nghiêm Thị Ngọc L từ 24 tháng đến 28 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong được dán kín có chữ ký của Nghiêm Thị Ngọc L, Nguyễn Quang T, giám định viên và dấu của cơ quan CSĐT – CAQ Tây Hồ; 01 ví màu ghi đã qua sử dụng và 01 (một) túi đeo màu đen.

Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone màu ghi, số Imei 355383071503974 và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) thu giữ của Nghiêm Thị Ngọc L; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu bạc, số imei 354452067770623 và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Quang T

Trả lại bị cáo T 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Quang T.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bà Nguyễn Thị Nga là người bào chữa cho bị cáo T trình bày lời bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật của kiểm sát viên. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế. Bị cáo thực hiện hành vi do thiếu hiểu biết, sau khi được giải thích đã nhận thức được hậu quả của hành vi, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 18 tháng tù.

Luật sư Phạm Bá Trường là người bào chữa cho bị cáo L trình bày lời bào chữa: Nhất trí với tội danh của kiểm sát viên. Hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát và thiếu hiểu biết, bị cáo không được hưởng lợi gì từ việc mua bán ma túy. Về tình tiết giảm nhẹ nhất trí với đề xuất của kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo biết mình sai, vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 40 ngày 21/4/2019, tại trước cửa số nhà 8 ngõ 612 đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Quang T và Nghiêm Thị Ngọc L đã có hành vi tàng trữ phép 1,221 gam ma túy loại MDMA và 0,626gam ma túy loại Ketamine với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được bộ luật Hình sự bảo vệ, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động, tăng nguy cơ lây nhiễm các căn bệnh HIV – AIDS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xét về tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, với tổng khối lượng ma túy là 1,221 gam ma túy loại MDMA và 0,626gam ma túy loại Ketamine, thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội khi đã đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên mức hình phạt cao nhất của bị cáo T không quá 3/4 mức hình phạt quy định.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự. Riêng đối với bị cáo L là phụ nữ có thai, gia đình bị cáo L có công với cách mạng nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét vai trò đồng phạm. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, bị cáo T ít tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo L nên mức hình phạt của T cao hơn mức hình phạt của L.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng: Cho tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong được dán kín có chữ ký của Nghiêm Thị Ngọc L, Nguyễn Quang T, giám định viên và dấu của cơ quan CSĐT – CAQ Tây Hồ; 01 ví màu ghi đã qua sử dụng và 01 túi đeo màu đen.

Cho tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu ghi, số Imei 355383071503974 và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) thu giữ của Nghiêm Thị Ngọc L; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu bạc, số imei 354452067770623 và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Quang T.

Trả lại bị cáo T 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Quang T.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang T và Nghiêm Thị Ngọc L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Xử phạt: Nguyễn Quang T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ 21/4/2019 đến ngày 26/4/2019.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Xử phạt: Nghiêm Thị Ngọc L 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ 21/4/2019 đến ngày 26/4/2019.

2. Hình phạt bổ sung: Không

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong được dán kín có chữ ký của Nghiêm Thị Ngọc L, Nguyễn Quang T, giám định viên và dấu của cơ quan CSĐT – CAQ Tây Hồ; 01 ví màu ghi đã qua sử dụng và 01 (một) túi đeo màu đen.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone màu ghi, số Imei 355383071503974 và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) thu giữ của Nghiêm Thị Ngọc L; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu bạc, số imei 354452067770623 và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Quang T.

Trả lại bị cáo T 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Quang T.

(Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2019 và tại Kho bạc nhà nước Tây Hồ theo Biên bản giao nhận tài sản số 82/15403/BBGN – KBNN ngày 16/8/2019).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang T, Nghiêm Thị Ngọc L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Tây Hồ;
- Viện kiểm sát ND Q. Tây Hồ
- Chi cục THA dân sự Q. Tây Hồ;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Giang